

Bản án số: 40/2017/HS - ST
Ngày 20 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lò Văn Thương

Ông: Nguyễn Trọng Sơn

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Hứa Ngọc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Thị T. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1981.

Tại: Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 06, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn B (đã chết) và con bà: Lương Thị D; chồng: Lò Văn T và 02 người con nuôi, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh ngày 08/12/2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2017 đến ngày 27/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn, Quyết định cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Quàng Văn T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Đội 01, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23/8/2017, Lường Thị T đi bộ ra đầu đội 06, xã N, huyện Điện Biên với mục đích tìm mua ma túy về để bán cho người khác kiếm lời. Khi đến nơi, T gặp một người đàn ông dân tộc thái khoảng 45 tuổi không biết tên và địa chỉ, T đã thỏa thuận và mua của người đàn ông đó 01 gói hêrôin được gói bằng nilon màu xanh với giá 1.000.000 đồng. T cầm gói hêrôin về nhà và dùng tay cắt chia nhỏ số hêrôin thành 30 gói, gói bằng nilon màu xanh. Sau đó, T cho toàn bộ số hêrôin vào trong hộp nhựa màu hồng có nắp đậy và cất hộp nhựa vào áo ngực đang mặc.

Khoảng 11 giờ ngày 24/8/2017, khi T đang ở nhà thì có Quàng Văn T đến hỏi mua hêrôin về sử dụng. T đã bán cho T 01 gói hêrôin được gói bằng nilon màu xanh với giá 50.000 đồng, T cầm gói hêrôin mua được ra cánh đồng thuộc đội 06, xã N, huyện Đ sử dụng hết.

Đến 13 giờ cùng ngày khi T đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Công an xã N vào nhà T kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại áo ngực T đang mặc 01 hộp nhựa màu hồng có nắp đậy, bên trong đựng 26 gói hêrôin được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh. Thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc 180.000 đồng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 24/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và bản kết luận giám định số: 744/GĐ - PC54 ngày 16/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định số vật chứng thu giữ của Lường Thị T có trọng lượng 1,68 gam là hêrôin

Tại bản Cáo trạng số 210/QĐ - VKS - HS ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lường Thị T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo Khoản 1 Điều 194/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46/BLHS. Xử phạt bị cáo Lường Thị T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a,c,d Khoản 2 Điều 76/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 1,68 gam hêrôin (Đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại) và 01 lọ nhựa có nắp đậy. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 50.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo số tiền 130.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 99/BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 23/8/2017, bị cáo Lương Thị T đã có hành vi mua hêrôin chia thành nhiều gói nhỏ với mục đích để bán lại kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 24/8/2017 bị cáo đã bán cho Quảng Văn T 01 gói hêrôin thu được số tiền 50.000 đồng, số hêrôin còn lại có khối lượng 1,68 gam bị cáo chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi mua, bán hêrôin của bị cáo đã hoàn thành, vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS. Bản cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến nền trật tự trị an, an toàn trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Xét về nhân T và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội là Lương Văn Phan đã nuôi dưỡng bị cáo từ nhỏ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46/BLHS. Tuy nhiên bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm nên cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thu nhập chính từ làm ruộng ngoài ra không có nguồn thu nào khác nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Bị cáo đã khai nguồn gốc số hêrôin bị cáo bán cho T và số hêrôin bị thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái bị cáo không biết tên và

địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bị cáo khai, trước khi bị bắt ngoài việc bán hêrôin cho Quảng Văn T, bị cáo còn bán 03 gói hêrôin cho một người thanh niên bị cáo không biết tên và địa chỉ với giá 130.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa không có đủ cơ sở chứng minh lần bán ma túy này của bị cáo. Vì vậy số tiền 130.000 thu giữ của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[7] Vật chứng: Gồm 1,68 gam hêrôin (Đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại) cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS. Đối với 01 hộp nhựa màu hồng có nắp đậy, bị cáo dùng làm công cụ để cất giấu ma túy. HĐXX xét thấy vật chứng trên không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, Điểm đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo bán hêrôin cho Quảng Văn Thương mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 41/BLHS; điểm c khoản 2 Điều 76/BLTTHS.

[9] Về án phí: Theo quy định tại Điều 99/BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 194/BLHS; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Thị T phạm tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Lương Thị T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt hoặc tự giác đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a, c, đ Khoản 2 Điều 76/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 1,68 gam hêrôin (Đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại)
- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa hình trụ màu hồng có nắp đậy.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.
- Trả lại cho bị cáo số tiền 130.000 đồng.

(Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 19/12/2017)

3. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/12/2017).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- Công an;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương

